TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số 01/2018/HSPT
Ngày 04 - 01 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung.
2. Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 395/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Lê Hữu H, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Đình T, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 36/2014/HSST ngày 30/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Lê Hữu H 10.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*, bị cáo chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 27/8/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* theo Quyết định số 1274/QĐ-UB.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu H là đối tượng nghiện ma túy loại Hêrôin. Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 28/7/2017, H đón xe khách từ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy và sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H xuống xe tại khu vực vòng xoay Km3 thuộc phường L, thành phố B rồi đi bộ đến đầu đường J gọi người chạy xe ôm là ông Nguyễn Ngọc Q (trú tại: Liên gia 4, tổ dân phố 6, phường L) chở vào đường U. Khi đến đầu hẻm 44 U, H nói ông Q đứng đợi ngoài đường, còn mình đi bộ vào hẻm. Khi đến trước nhà số 44/11/14 U, H đưa qua khe cửa vào trong nhà số tiền 500.000 đồng thì trong nhà có người đưa ra khe cửa cho H năm gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng. H cầm 05 gói giấy bạc trên tay phải rồi đi bộ ra đường U và yêu cầu ông Q chở H ra đường lớn. Khi ông Quyền chở H đến trước số nhà 136 K, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lê Hữu H 05 gói giấy bạc đều chứa chất rắn màu trắng. H khai nhận là Hêrôin.

Ngoài ra còn thu giữ của H 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, số tiền mặt 300.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 105, kèm sim số 01637834190.

Tại bản kết luận giám định số 464/GĐMT-PC54 ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 05 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,8261 gam, loại Herôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,7843 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng , án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10/10/2017, bị cáo Lê Hữu H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2017, tại trước số nhà 136 K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã phát hiện, bắt quả tang Lê Hữu H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của H 05 gói Hêrôin có khối lượng 0,8261 gam. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hữu H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Lê Hữu H mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội . Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 229/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 03 (Ba) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/7/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần